TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 26-11-2018.
V/v tranh chấp: "ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Khang.
Ông Nguyễn Quang Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Phú Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 492/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp HB, xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp HB, xã AH, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Y trình bày: Chị và anh T tự nguyện kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung gia đình anh T, sau đó vợ chồng ra riêng xây nhà trên đất ông bà của anh T, vợ chồng đi làm mướn sinh sống. Quá trình sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ham mê rượu chè, cờ bạc, không lo làm ăn. Do chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn không thay đổi nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2016 đến nay. Nay chị yêu

cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 người con chung là cháu Đặng Thị Như Qu, sinh ngày 21/01/2009 và cháu Đặng Minh Th, sinh ngày 30/8/2011, đang theo sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Lời trình bày của anh T thể hiện trong hồ sơ: Nhận thấy thống nhất với lời khai của chị Y về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh T cho rằng do anh không có việc làm để lo lắng cho gia đình nên chị Y bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, anh không đi qua để nói chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị Y nộp đơn xin ly hôn với anh. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Y. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh T.

- Về con chung: Giao 02 con chung cháu Đặng Thị Như Qu, sinh ngày 21/01/2009 và cháu Đặng Minh Th, sinh ngày 30/8/2011 cho chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Y và anh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2008, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung anh T ham mê rượu chè, cờ bạc, chị Y nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn chưa từ bỏ, từ đó vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Mặt khác, trong

quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị Y. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Y yêu cầu ly hôn với anh T, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: cháu Đặng Thị Như Qu, sinh ngày 21/01/2009 và cháu Đặng Minh Th, sinh ngày 30/8/2011 đều có nguyện vọng theo sống với chị Y và từ lúc sống ly thân với anh T thì chị Y đã trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu chu đáo nên xét điều kiện nuôi con thì chị Y có đủ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Quỳnh và cháu Thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đặng Thị Y đối với anh Đặng Văn T. Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Y và anh Đặng Văn T.

2. Về con chung:

- Giao con chung: Cháu Đặng Thị Như Qu, sinh ngày 21/01/2009 và cháu Đặng Minh Th, sinh ngày 30/8/2011cho chị Y có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;
- Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;
- Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016348 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Y đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Y được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã An Hòa;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài